

Số: 12 /NQ-HĐND

Tam Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh số liệu quyết toán
ngân sách Nhà nước năm 2018

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH
KHOÁ XI - KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước, ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP, ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp lần thứ 05 - khóa XI, về việc phê duyệt dự toán Ngân sách Nhà nước và phương án phân bổ chi ngân sách nhà nước năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 17 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp lần thứ 09 - khóa XI, về việc phê chuẩn quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2018;

Căn cứ Công văn số 1489/STC-QLNS, ngày 5 tháng 11 năm 2019 của Sở Tài chính về việc điều chỉnh quyết toán ngân sách huyện Tam Bình năm 2018;

Xét Tờ trình số 158 /TTr-UBND, ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Bình về việc xin điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2018; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội huyện, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh số liệu quyết toán ngân sách Nhà nước huyện Tam Bình năm 2018, với những nội dung sau:

Số liệu được Hội đồng nhân dân huyện phê chuẩn tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17/7/2019 của Hội đồng nhân dân huyện:

Tổng thu ngân sách Nhà nước: 748.719.327.403 đồng (Bảy trăm bốn mươi tám tỷ, bảy trăm mười chín triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm lẻ ba đồng).

- Ngân sách địa phương hưởng: **743.370.466.028 đồng.**

+ Tổng chi ngân sách địa phương: **701.342.387.312 đồng.**

Trong đó:

1. Chi Đầu tư phát triển:	111.415.154.045 đồng.
2. Chi thường xuyên:	457.672.514.581 đồng.
3. Chi trợ cấp ngân sách cấp dưới:	112.715.185.147 đồng.
4. Chi chuyển nguồn:	16.098.003.152 đồng.
5. Chi nộp ngân sách cấp trên:	3.441.530.387 đồng.
+ Kết dư ngân sách năm 2018:	42.028.078.716 đồng.
<i>Trong đó: Kết dư ngân sách huyện:</i>	<i>32.206.035.307 đồng.</i>
<i>Kết dư ngân sách xã:</i>	<i>9.822.043.409 đồng.</i>

Trong phần kết dư ngân sách huyện, phải thực hiện nhiệm vụ năm 2018 chuyển sang năm 2019 là: 8.067.641.307 đồng.

Số thực kết dư ngân sách năm 2018: 23.761.444.000 đồng.

Tiền sử dụng đất trạm y tế xã Tường Lộc và chợ Bình Ninh: 376.950.000 đồng.

Nay xin điều chỉnh:

Tổng thu ngân sách Nhà nước: 748.719.327.403 đồng (*Bảy trăm bốn mươi tám tỷ, bảy trăm mười chín triệu, ba trăm hai mươi bảy ngàn, bốn trăm lẻ ba đồng*).

- Ngân sách địa phương hưởng:	743.370.466.028 đồng.
+ Tổng chi ngân sách địa phương:	701.342.387.312 đồng.

Trong đó:

1. Chi Đầu tư phát triển:	103.697.566.448 đồng.
2. Chi thường xuyên:	465.390.102.178 đồng.
3. Chi trợ cấp ngân sách cấp dưới:	112.715.185.147 đồng.
4. Chi chuyển nguồn:	16.098.003.152 đồng.
5. Chi nộp ngân sách cấp trên:	3.441.530.387 đồng.
+ Kết dư ngân sách năm 2018:	42.028.078.716 đồng.
<i>Trong đó: Kết dư ngân sách huyện:</i>	<i>32.206.035.307 đồng.</i>
<i>Kết dư ngân sách xã:</i>	<i>9.822.043.409 đồng.</i>

Trong phần kết dư ngân sách huyện, phải thực hiện nhiệm vụ năm 2018 chuyển sang năm 2019 là: 8.067.641.307 đồng.

Số thực kết dư ngân sách năm 2018: 23.761.444.000 đồng.

Tiền sử dụng đất trạm y tế xã Tường Lộc và chợ Bình Ninh: 376.950.000 đồng.

- **Lý do điều chỉnh:** Thực hiện điều chỉnh theo nội dung công văn số 1489/STC-QLNS ngày 5/11/2019 của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long: “Đối với quyết toán chi ngân sách địa phương: Các huyện, thị xã, thành phố thực hiện điều chỉnh từ chi đầu tư phát triển khác sang chi thường xuyên đối với các khoản kinh phí duy tu, sửa chữa công trình từ nguồn thu 10% xổ số kiến thiết, nguồn 20% thu tiền sử dụng đất, nguồn kinh phí trồng cây xanh”.

(Chi tiết có thuyết minh kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện có kế hoạch quản lý, sử dụng nguồn kết dư ngân sách Nhà nước năm 2018 cho kế hoạch chi ngân sách năm 2019 phục vụ các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương mang lại hiệu quả thiết thực.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện; đề nghị Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện tăng cường giám sát, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Tam Bình, Khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Ban TT. UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện;
- HĐND các xã, thị trấn;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP;
- NC Khó KT;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phan Văn Đàng

BẢNG THUYẾT MINH CHÉNH LỆCH KINH PHÍ QUYẾT TOÁN NSNN HUỖN TAM BÌNH NĂM 2018

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND, ngày 25/12/2019 của HĐND huyện Tam Bình)

ĐVT: Đồng

STT	Nội dung	Số liệu đã quyết toán	Số liệu xin điều chỉnh	Chênh lệch	Nguyên nhân
1	2	3	4	5=4-3	6
1	Tổng thu NSNN	748.719.327.403	748.719.327.403	0	
2	Ngân sách địa phương hưởng	743.370.466.028	743.370.466.028	0	
	Trong đó			0	
	Thu ngân sách huyện	608.469.784.033	608.469.784.033	0	
	Thu ngân sách xã	134.900.681.995	134.900.681.995	0	
3	Tổng chi ngân sách địa phương	701.342.387.312	701.342.387.312	0	
	Trong đó				
3.1	Chi Đầu tư phát triển	111.415.154.045	103.697.566.448	-7.717.587.597	(1)
3.2	Chi thường xuyên	457.672.514.581	465.390.102.178	7.717.587.597	(2)
3.3	Chi trợ cấp NS cấp dưới	112.715.185.147	112.715.185.147	0	
3.4	Chi chuyển nguồn	16.098.003.152	16.098.003.152	0	
3.5	Chi nộp ngân sách cấp trên	3.441.530.387	3.441.530.387	0	
4	Kế dư ngân sách	42.028.078.716	42.028.078.716	0	
	Trong đó				
	Ngân sách huyện	32.206.035.307	32.206.035.307	0	
	Ngân sách xã	9.822.043.409	9.822.043.409	0	

Nguyên nhân: Thực hiện theo công văn số 1489/STC-QLNS, ngày 5/11/2019 của Sở Tài chính tỉnh Vĩnh Long. (1) (2) Giám chi Đầu tư phát triển và tăng chi thường xuyên tương ứng.